

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2025
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Diệu Hiền.

Bà Lê Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn T1), sinh năm: 1967.

Địa chỉ: G F, CA I, USA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2024, các bản tự khai và bản trình bày, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Á trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn T1) đăng ký kết hôn ngày 11/5/2023 tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 11/5/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc do cả hai có nhiều bất đồng trong tính cách, lối sống, không thể hòa hợp được. Hiện tại, vợ chồng không còn sống chung, ông T đang định cư tại Hoa Kỳ, còn bà đang sống ở Việt Nam. Nay, bà thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Bà và ông T không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn T theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy vậy, ông Nguyễn Văn T không cung cấp lời khai và không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Á vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ngọc Á và ông Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 11/5/2023. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Á xác định sau khi kết hôn, ông bà có nhiều sự bất đồng trong tính cách, lối sống, không thể hòa hợp được, không khí gia đình luôn nặng nề, căng thẳng. Ông T đang định cư tại Hoa Kỳ, còn bà Á đang sống ở Việt Nam. Bà Á và ông T đã rạn nứt tình cảm và không thể hàn gắn, mỗi người sống một nơi, không thống nhất sống chung cùng nhau được. Ông Nguyễn Văn T không có ý kiến gì về việc bà Nguyễn Thị Ngọc Á khởi kiện ly hôn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc Á là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á trình bày vợ chồng bà không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn ông Nguyễn Văn T về nội dung này nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng dịch thuật, gửi thư và ủy thác tư pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 153, Điều 228, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á được ly hôn ông Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn T1).

2. Về con chung và tài sản chung: Đang sự khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000450 ngày 26/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc Á đã nộp đủ án phí.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng dịch thuật, gửi thư và ủy thác tư pháp.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Á có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND thành phố Cam Ranh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Trâm